

TỔNG HỢP

**Tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia dự thảo Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu
lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường**

(Kèm theo Tờ trình số /BNNMT-VP ngày /4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 588/BNNMT-VP, ngày 28/3/2025 và văn bản số 766/BNNMT ngày 4/4/2025 xin ý kiến góp ý dự thảo Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. Đến ngày 15/4/2025 đã nhận được 55 ý kiến tham gia, trong đó: 04 ý kiến bộ, ngành, cơ quan Trung ương; 21 ý kiến Ủy ban nhân dân, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 30 đơn vị trực thuộc Bộ, cụ thể như sau:

I. CƠ QUAN BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG:

- 02/04 cơ quan thống nhất hoàn toàn nội dung dự thảo: (1) Bộ Xây dựng, (2) Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
- 02/04 đơn vị (1) Bộ Tư pháp, (2) Văn phòng Bộ Y tế tham gia góp ý nội dung dự thảo.

II. CƠ QUAN ĐỊA PHƯƠNG: UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG:

- 09/21 đơn vị thống nhất hoàn toàn nội dung dự thảo:

- 02 UBND các tỉnh: (1) Quảng Ngãi, (2) Bình Phước
- 07 Sở các tỉnh: (1) Phú Thọ (2) Quảng Ngãi (3) Bắc Kạn (4) Cần Thơ (5) Bình Phước (6) Bình Thuận (7) Hà Giang.

- 12/21 đơn vị tham gia góp ý nội dung dự thảo

- 03 UBND các tỉnh: (1) Kon Tum; (2) Sơn La (3) Điện Biên.

- 09 Sở các tỉnh: (1) Thái Bình, (2) Quảng Trị, (3) Cà Mau, (4) Hải Phòng, (5) Hưng Yên, (6) Thái Nguyên, (7) Lào Cai (8) Hà Tĩnh (9) Khánh Hòa.

III. CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ:

- 13/30 thống nhất hoàn toàn nội dung dự thảo: (1) Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp (2) Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (3) Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 (4) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng (5) Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo (6) Cục Kinh tế hợp tác và PTNT (7) Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia (8) Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công VN (9) Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh (10) Trường Đại học Lâm nghiệp (11) Viện Khoa học Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (12) Viện Khoa học đo đạc và Bản đồ (13) Cục Quản lý đất đai.

- 17/30 đơn vị trực thuộc Bộ tham gia góp ý nội dung dự thảo: (1) Vụ Hợp tác quốc tế, (2) Vụ Tổ chức cán bộ (3) Vụ Pháp chế (4) Thanh tra Bộ (5) Cục Quản lý tài nguyên nước (6) Cục Viễn thám quốc gia (7) Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (8) Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 2 (9) Viện Chiến lược, chính sách nông nghiệp và môi trường (10) Viện Khoa học Tài nguyên nước (11) Viện Khoa học địa chất và Khoáng sản (12) Viện Thú y (13) Trường Cao đẳng kinh tế, kỹ thuật và Thủy sản (14) Cục Chuyển đổi số (15) Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (16) Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; (17) Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi. Cụ thể:

Phần I - DỰ THẢO TỜ TRÌNH

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý, THAM VẤN, PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I		CÁC BỘ, BAN NGÀNH TRUNG ƯƠNG		
1		<i>Bộ Xây dựng</i>	Nhất trí với Dự thảo	Tiếp thu
2		<i>Bộ Dân tộc và Tôn giáo</i>	Nhất trí với Dự thảo	Tiếp thu
II		UBND CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ; SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ		

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý, THAM VẤN, PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	Tại Điều 3 Mục V	<i>UBND tỉnh Kon Tum</i>	Tại Điều 3 Mục V: Nhóm hồ sơ tài liệu lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề nghị sửa lại thành Nhóm hồ sơ tài liệu lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.	Tiếp thu
2	Tại mục 1 phần IV	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau</i>	Dự thảo Tờ trình tại mục 1 phần IV: Tại dòng thứ 2 “Ngày 16/8/2025, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 2858/QĐ-BNN-PC bổ sung kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ” đề nghị điều chỉnh “Ngày 16/8/2024, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 2858/QĐ-BNN-PC bổ sung kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ”; Tại dòng thứ 7, “Ngày 20/12/2025, Văn phòng Bộ tổ chức cuộc họp Tổ soạn thảo để xây dựng Dự thảo 1 Thông tư” đề nghị rà soát lại ngày 20/12/2025 hay 20/12/2024.	Tiếp thu
3	- Phần căn cứ pháp lý. “Căn cứ Luật phòng chống thiên tai năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020” - Phần trích yếu nội dung của Tờ trình, đề nghị bỏ “V/v”. - Đề nghị thống nhất cách viết trong toàn văn bản nội dung: “lĩnh vực	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng</i>	1.1. Căn cứ dự thảo Thông tư. Phần căn cứ pháp lý: “Căn cứ Luật phòng chống thiên tai năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020” đề nghị bỏ cụm từ “sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020” và bổ sung thêm căn cứ “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều ngày 17/6/2020”. 2.2 Dự thảo Tờ trình	Tiếp thu

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý, THAM VẤN, PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Nông nghiệp và Môi trường”. - Tại trang 4, mục 2, phần IV. - Tại trang 5, mục 3, phần IV. - Tại nội dung 1 phần IV		- Phần trích yếu nội dung của Tờ trình, đề nghị bỏ “V/v”, sửa cụ thể như sau: “Về việc ban hành Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu lĩnh vực nông nghiệp và môi trường” - Đề nghị thống nhất cách viết trong toàn văn bản nội dung: “lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường” hoặc “lĩnh vực nông nghiệp và môi trường” hoặc “lĩnh vực Nông nghiệp và môi trường”. - Tại trang 4, mục 2, phần IV. Quá trình xây dựng, đề nghị sửa như sau: “2. Tại Bộ Tài nguyên và Môi trường (cũ) - Tại trang 5, mục 3, phần IV. Quá trình xây dựng đề nghị sửa như sau: “3. Tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Bộ mới sau hợp nhất)”. * Tại nội dung 1 phần IV trong quá trình xây dựng, đề nghị điều chỉnh “Ngày 16/8/2005, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 2858/QĐ-BNN-PC bổ sung kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ” thành “Ngày 16/8/2024....”. “Ngày 20/12/2025, Văn phòng Bộ tổ chức cuộc họp Tổ soạn thảo để xây dựng Dự thảo 1 Thông tư” thành “Ngày 20/12/2024...”.	

III		CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ		
1	- Đề nghị chỉnh sửa lại bố cục, thể thức trình bày của dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 02, Phụ lục IV.	<i>Vụ Pháp chế</i>	1. Về dự thảo Tờ trình và trình tự, thủ tục soạn thảo: - Đề nghị chỉnh sửa lại bố cục, thể thức trình bày của dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 02, Phụ lục IV, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu
	- Đề nghị xem xét lại hiệu lực của Thông tư số 46/2016/TT-BTNMT ngày 27/12/2016 quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường được phân tích tại mục 2.		- Đề nghị xem xét lại hiệu lực của Thông tư số 46/2016/TT-BTNMT ngày 27/12/2016 quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường được phân tích tại mục 2 (Cơ sở thực tiễn). Thông tư này hiện đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/02/2022 về việc ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.	Văn phòng Bộ đã nghiên cứu tiếp thu. Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Thông tư 46/2016/TT-BTNMT ngày 27/12/2016 và; Thông tư 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/02/2022 không giống nhau, Thông tư 03 không thể thay thế Thông tư 46
			- Về quá trình xây dựng Thông tư, đề nghị viết gọn	Văn phòng Bộ tiếp

	- Về quá trình xây dựng Thông tư, đề nghị viết gọn lại theo trình tự từng mốc thời gian gắn với công việc cụ thể. - Đề nghị bổ sung vào nội dung của Tờ trình phương pháp, căn cứ xây dựng danh mục hồ sơ lưu trữ, thời hạn lưu trữ để rõ hơn về căn cứ.		lại theo trình tự từng mốc thời gian gắn với công việc cụ thể, trong đó, bao gồm giai đoạn trước và sau hợp nhất 2 Bộ thì làm những công việc gì, để đảm bảo tính logic, không tách riêng 2 Bộ (cũ) như dự thảo Tờ trình.	thu 1 phần, tuy nhiên vẫn cần thiết phải tách riêng công việc cụ thể tại 02 Bộ trước khi hợp nhất để rõ được kết quả từng Bộ trước khi hợp nhất.
			- Đề nghị bổ sung vào nội dung của Tờ trình phương pháp, căn cứ xây dựng danh mục hồ sơ lưu trữ, thời hạn lưu trữ để rõ hơn về căn cứ, cơ sở đề xuất quy định các nhóm hồ sơ lưu trữ, thời hạn lưu trữ lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (vĩnh viễn, 20 năm, 10 năm, 5 năm...).	Tiếp thu, bổ sung mục 3, Phần II dự thảo Tờ trình.
			- Đề nghị nghiên cứu, tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Thông tư theo ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm có căn cứ pháp lý đối với các quy định, đúng trình tự, thủ tục, đủ thành phần hồ sơ trong xây dựng, trình ban hành Thông tư quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Quy chế công tác pháp chế của Bộ ban hành tại 2 Quyết định số 380/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025, bảo đảm đúng thời gian trình ban hành để thực hiện quy định chi tiết Luật Lưu trữ.	Tiếp thu
2	Tại mục IV	<i>Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương</i>	Tại mục IV. Quá trình xây dựng tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cũ): Đề nghị chỉnh sửa trích dẫn về thời gian, ngày 16/8/2025 thành 16/8/2024, ngày 20/12/2025	Tiếp thu

			thành ngày 20/12/2024.	
3	Về dự thảo Tờ trình: Tại trang 2, trang 6 Thông tư nên nói rõ thời gian lưu trữ bản giấy hay bản điện tử	<i>Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật</i>	1. Về dự thảo Tờ trình: Tại trang 2, trang 6 đề nghị sửa cụm từ: “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” thành “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”. - Thông tư nên nói rõ thời gian lưu trữ bản giấy hay bản điện tử. Thông tư cũng cần quy định thời gian lưu trữ trên bản điện tử.	Tiếp thu Tiếp thu (bổ sung Khoản 1, Điều 2 DT Thông tư)

Phần II - DỰ THẢO THÔNG TƯ

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý, THAM VẤN, PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I		CÁC BỘ, BAN NGÀNH TRUNG ƯƠNG		
1	1. Đề nghị Bộ căn cứ Luật Lưu trữ năm 2024	Bộ Tư pháp	1. Đề nghị Bộ căn cứ Luật Lưu trữ năm 2024 giao và nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ phân công để soạn thảo, ban hành Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu chuyên ngành bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Lưu trữ và các quy định có liên quan. 2. Theo quy định của Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp thì việc quản lý nhà nước đối với công tác lưu trữ không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp sẽ kiểm tra văn quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ sau khi được ban hành. Trường hợp cần thiết, cơ quan soạn thảo có thể lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan để đảm bảo chất lượng của văn bản. 3. Điểm b khoản 2 Điều 40 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP này 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy	Tiếp thu

			định “đối với dự thảo thông tư không do tổ chức pháp chế chủ trì soạn thảo thì tổ chức pháp chế chủ trì việc thẩm định”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giao tổ chức pháp chế của Bộ chịu trách nhiệm thực hiện thẩm định dự thảo Thông tư về các nội dung tại khoản 2 Điều 40 theo đúng chức năng, nhiệm vụ trước khi ký ban hành đối với Thông tư này.	
2	Đề nghị đơn vị bỏ Điều 3	Bộ Y tế	Đề nghị đơn vị bỏ Điều 3 của dự thảo Thông tư và lược bỏ bớt căn cứ pháp lý (từ Luật Trồng trọt đến Nghị định số 73/2017/NĐ-CP của Chính phủ) trong dự thảo để Thông tư được bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, kịp thời và dễ thực hiện.	Xin ý kiến Tổ
II		CÁC ĐỊA PHƯƠNG (UBND TỈNH, THÀNH PHỐ; CÁC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT)		
1	Tại điểm c, khoản 2 Điều 2	UBND tỉnh Kon Tum	Tại điểm c, khoản 2 Điều 2: Thời hạn lưu trữ đối với hồ sơ, tài liệu chưa được quy định tại Thông tư này; cơ quan, tổ chức và các nhân đề nghị sửa từ “các nhân” thành “cá nhân”.	Tiếp thu
2	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung vào phần căn cứ Luật Lưu trữ	Sở Nông nghiệp và Môi trường Thái Bình	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung vào phần căn cứ Luật Lưu trữ số: 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 Luật này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.	Tiếp thu
	Thể thức văn bản theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP		Thể thức văn bản theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP số trang văn bản được đặt cạnh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản.	Tiếp thu

3	Đề nghị bổ sung căn cứ các quy định liên quan đến thu thập, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu lưu trữ	Sở Nông nghiệp và Môi trường Quảng Trị	Đề nghị bổ sung căn cứ các quy định liên quan đến thu thập, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu lưu trữ thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Đề nghị giữ nguyên dự thảo để phù hợp với Phạm vi điều chỉnh của Thông tư
4	Dự thảo Thông tư: Đề nghị thực hiện đánh số trang theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau	Dự thảo Thông tư: Đề nghị thực hiện đánh số trang theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; thông tin chỉ dẫn tại trang thứ 4 “Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNNPTNT” đề nghị điều chỉnh “Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNNMT”.	Tiếp thu
5	Tại Điều 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng	Tại Điều 3. Nhóm và thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường: đề nghị bổ sung thêm “nhóm 10. Hồ sơ, tài liệu xây dựng nông thôn mới”, và sửa lại số thứ tự các nhóm để thống nhất với phần phụ lục của Thông tư.	Tiếp thu
6	- Đánh số trang tại đầu mỗi trang. - Đề nghị thống nhất số thứ tự các nhóm hồ sơ, tài liệu tại Điều 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên	- Đánh số trang tại đầu mỗi trang. - Đề nghị thống nhất số thứ tự các nhóm hồ sơ, tài liệu tại Điều 3 với phần Phụ lục kèm theo dự thảo (1), cụ thể: Tại Điều 3, Hồ sơ, tài liệu về lĩnh vực môi trường thuộc Nhóm 13, nhưng tại Phụ lục là Nhóm 14. b) Tại Dự thảo (2): Sửa lỗi chính tả tại trang số 01: “thẩm quyền”.	Tiếp thu
7	Đề nghị bổ sung nhóm hồ sơ, tài liệu về xây dựng nông thôn mới vào Điều 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên	Đề nghị bổ sung nhóm hồ sơ, tài liệu về xây dựng nông thôn mới vào Điều 3 dự thảo Thông tư cho thống nhất với Phụ lục kèm theo.	Tiếp thu

8	- Đề nghị xem xét, chỉnh sửa trích yếu nội dung Thông tư và các khoản có trong Điều 1, Điều 2	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai</i>	- Đề nghị đơn vị soạn thảo văn bản xem xét, chỉnh sửa trích yếu nội dung Thông tư và các khoản có trong Điều 1, Điều 2 cụm từ “thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu” thành “thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu” cho thống nhất, phù hợp với bảng thời hạn bảo quản tài liệu. - Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, bổ sung các nhóm tài liệu như tài liệu: Tổng hợp, quy hoạch kế hoạch thống kê, tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, tài chính kế toán, xây dựng, thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo, thi đua khen thưởng, pháp chế, hành chính quản trị công sở, tài liệu công tác đảng, công đoàn, đoàn thanh niên, cựu chiến binhvì đây là các nhóm tài liệu hình thành trong hoạt động của mỗi cơ quan, đơn vị đồng thời phù hợp với các nhóm tài liệu chung quy định tại Thông tư 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu.	Không tiếp thu, thực hiện thống nhất theo quy định của Luật lưu trữ và các văn bản hướng dẫn.
III		CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ		
1		<i>Vụ Tổ chức cán bộ</i>	1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giao tổ chức pháp chế của Bộ chịu trách nhiệm thực hiện thẩm định dự thảo Thông tư về các nội dung tại khoản 3 Điều 102 của Luật ban hành	Văn phòng Bộ thực hiện theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm

			văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) theo đúng chức năng nhiệm vụ trước khi ký ban hành Thông tư.	pháp luật năm 2025.
	Tại khoản 2 Điều 2		2. Tại khoản 2 Điều 2 cần bổ sung thêm “ <i>Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Nông nghiệp và Môi trường tại thông tư này được áp dụng với 2 nhóm hồ sơ, đó là: Nhóm hồ sơ, tài liệu quản lý chung ngành Nông nghiệp và Môi trường và Nhóm hồ sơ, tài liệu quản lý các lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Môi trường</i> ” để được chi tiết và cụ thể.	Thông tư 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan tổ chức đã được thay thế bằng Thông tư 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu.
	3. Đề nghị rà soát các quy định của Thông tư 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011		3. Đề nghị rà soát các quy định của Thông tư 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan tổ chức; Thông tư 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu, Từ đó, nghiên cứu, bổ sung quy định về thời hạn lưu trữ đối với một số nhóm tài	Không tiếp thu, thực hiện xuyên suốt theo Luật Lưu trữ, Văn bản của Thủ tướng, Bộ Nội vụ và hồ sơ dự thảo. Các nhóm tài liệu theo đề nghị của Vụ thuộc ngành, lĩnh vực khác quy

			liệu của ngành Nông nghiệp và Môi trường như tài liệu về tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi đua khen thưởng, công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên	định.
2	- Đề nghị gạch bỏ các căn cứ ban hành là các Luật chuyên ngành	Vụ Pháp chế	Về dự thảo Thông tư: - Đề nghị gạch bỏ các căn cứ ban hành là các Luật chuyên ngành. Lý do: các Luật chuyên ngành đó không có quy định liên quan trực tiếp về thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu.	Tổ BT, Tổ soạn thảo đề nghị giữ lại Tên các Luật chuyên ngành
	- Đề phù hợp với tên gọi và nội dung của các Điều, đề nghị xem xét sửa lại Điều 2 và Điều 3		- Đề phù hợp với tên gọi và nội dung của các Điều, đề nghị xem xét sửa lại Điều 2 và Điều 3 như sau: + Sửa lại tên gọi và quy định tại Điều 2: Tên gọi của khoản 2 sẽ đưa lên thành tên gọi Điều 2 (Điều 2. Áp dụng các quy định về thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu); theo đó, đưa toàn bộ điểm a, b, c thành khoản 1, 2 và 3 của Điều 2. + Chuyển khoản 1 Điều 2 sang Điều 3 và thiết kế thành khoản 2 Điều 3 để phù hợp với tên gọi của Điều 3 (Điều 3. Nhóm hồ sơ, tài liệu và thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường); theo đó, bố cục của Điều 3 như sau: “Điều 3. Nhóm hồ sơ, tài liệu và thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường 1. Các nhóm tài liệu thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường gồm: ... 2. Nhóm hồ sơ, tài liệu và thời hạn lưu trữ các nhóm hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Thông tư	Tiếp thu

			này.”. - Đề nghị rà soát Phụ lục danh mục, hiện đang thiếu nội dung của Nhóm 18(Hồ sơ, tài liệu quý, hiếm).	
3		<i>Thanh tra Bộ</i>	2. Theo Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra; và Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 13/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; và quy định tại khoản 44 Biểu 2 Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường...	Tiếp thu
4	Về căn cứ pháp lý	<i>Cục Quản lý Tài nguyên nước</i>	1. Về căn cứ pháp lý: bổ sung hoặc có điều khoản chuyển tiếp Luật Lưu trữ năm 2011 vì thời điểm hiện tại Luật Lưu trữ năm 2024 chưa có hiệu lực; bỏ căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức do Thông tư đã hết hiệu lực.	Tiếp thu
5	- Đề nghị sử dụng thống nhất cụm từ - Đề nghị chỉnh sửa tên Phụ lục	<i>Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương</i>	Đề nghị sử dụng thống nhất cụm từ (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) trong dự thảo Thông tư. - Đề nghị chỉnh sửa tên Phụ lục “ <i>Thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu lĩnh vực nông nghiệp và môi trường</i> ” thành “ <i>Thời hạn lưu trữ hồ sơ,</i>	Tiếp thu

			<i>tài liệu thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường” để đảm bảo tính thống nhất trong văn bản.</i>	
6	Đối với dự thảo Thông tư	Cục Chuyển đổi số	a) Đối với dự thảo Thông tư: - Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu chuyên ngành thuộc các lĩnh vực tài nguyên và môi trường đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT1 đang có hiệu lực trên cơ sở đã bổ sung, cập nhật nội dung quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BTNMT2 (Thông tư số 46/2016/TT-BTNMT đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2022), đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa các nội dung có liên quan dựa trên cơ sở Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT;	Tiếp thu
	- Bổ sung điều khoản bãi bỏ Điều 13		- Bổ sung điều khoản bãi bỏ Điều 13 Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường được ban hành theo Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT hiện đang có hiệu lực thi hành; 1 Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung	Tiếp thu 1 phần, Thông tư 03 đã thay thế Thông tư số 46, vì vậy tại Thông tư này chỉ thay thế Thông tư số 03

			cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường 2Thông tư số 46/2016/TT-BTNMT ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường.	
--	--	--	---	--

Phần III - PHỤ LỤC THÔNG TƯ

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý, THAM VẤN, PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG		
1	Đề nghị đơn vị cân nhắc nâng mức thời hạn bảo quản lên 10 năm của nhóm hồ sơ tài liệu về bảo vệ thực vật	<i>Văn phòng Bộ Y tế</i>	Đề nghị đơn vị cân nhắc nâng mức thời hạn bảo quản lên 10 năm của nhóm hồ sơ tài liệu về bảo vệ thực vật (từ số thứ tự 27 đến số thứ tự 53).	Cục Trồng trọt, BVTV đề nghị giữ nguyên dự thảo
II		CÁC ĐỊA PHƯƠNG (UBND TỈNH, THÀNH PHỐ; CÁC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG)		
1	+ Nhóm 3 + Nhóm 10 + Tại Quyết định nhóm 18	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường Thái Bình</i>	+ Nhóm 3: Hồ sơ, tài liệu về chăn nuôi thú y. Tại mục này có 2 mục 3.1 + Nhóm 10 trong Quyết định ghi: Hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực đất đai. Trong Phụ lục là: Hồ sơ, tài liệu về xây dựng nông thôn mới. + Tại Quyết định nhóm 18: Hồ sơ, tài liệu quý, hiếm. Tại Phụ lục chưa có nội dung này.	Tiếp thu
2	cần điều chỉnh 17/18 tên nhóm đúng, chính xác với tên nhóm tại Điều 3	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường Quảng Trị</i>	Tại “Phụ lục thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường”: cần điều chỉnh 17/18 tên nhóm đúng, chính xác với tên nhóm tại “Điều 3. Nhóm và	Tiếp thu

			thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường” của dự thảo Thông tư.	
3	- Tại trang số 10, Nhóm 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng	- Tại trang số 10, Nhóm 3. Hồ sơ, tài liệu về chăn nuôi và thú y, đề nghị sửa “3.1. Hồ sơ, tài liệu về thú y” thành “3.2. Hồ sơ, tài liệu về thú y”.	Tiếp thu
	- Bổ sung thêm tên nhóm		- Bổ sung thêm tên nhóm “Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh”, thời hạn lưu trữ là 02 năm vào mục “3.2. Hồ sơ, tài liệu về thú y”.	Tiếp thu
			- Quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Lưu trữ 2024: “Hồ sơ, tài liệu lưu trữ vĩnh viễn bao gồm: tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt; hồ sơ, tài liệu về đường lối, chủ trương, chính sách, cương lĩnh, chiến lược; chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia; hồ sơ, tài liệu lưu trữ vĩnh viễn khác theo quy định của luật có liên quan và của cơ quan có thẩm quyền”, đề nghị chỉnh sửa thời hạn lưu trữ của một số nội dung:	
	- Nhóm 6		- Nhóm 6: Hồ sơ, tài liệu về quản lý và xây	Đề nghị giữ nguyên DT, Cục QL công trình

	+ Số thứ tự 207		dựng công trình thủy lợi: + Số thứ tự 207: Hồ sơ về cấp phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: chỉnh sửa thời hạn lưu trữ “vĩnh viễn” thành “20 năm”.	thủy lợi đã giải trình tại cuộc họp ngày 18.4
	+ Số thứ tự 212		+ Số thứ tự 212: Hồ sơ thực hiện chính sách giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, đa giá trị; chính sách quản lý, phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi: chỉnh sửa thời hạn lưu trữ “Vĩnh viễn” thành “20 năm”	Đề nghị giữ nguyên DT, Cục QL công trình thủy lợi đã giải trình tại cuộc họp ngày 18.4
			- Đối với nội dung nhóm 6. Hồ sơ, tài liệu về Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi và Nhóm 7. Hồ sơ, tài liệu Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai đề nghị bổ sung quy định thời hạn lưu trữ cụ thể đối với từng cơ quan (Cơ quan ban hành, các cơ quan gửi đến, chủ đầu tư và các cơ quan khác).	Đề nghị giữ nguyên DT, Cục QL công trình thủy lợi đã giải trình tại cuộc họp ngày 18.4 (vì hồ sơ tài liệu được lưu trữ theo hồ sơ công việc không chia ra là cơ quan ban hành hay gửi đến...)
	- Nhóm 7: Hồ sơ, tài liệu về đề điều và phòng chống thiên tai tại 3 + Số thứ tự 219		- Nhóm 7: Hồ sơ, tài liệu về đề điều và phòng chống thiên tai tại 3 + Số thứ tự 219: Hồ sơ thông báo vi phạm pháp luật về đề điều, đề nghị sửa thành: “Hồ sơ vi phạm pháp luật về đề điều, phòng chống thiên tai”, thời hạn lưu trữ “20 năm” thành “vĩnh viễn”.	Đề nghị giữ nguyên DT, Cục QL công trình thủy lợi đã giải trình tại cuộc họp ngày 18.4 (<i>để đảm bảo thống nhất, phù hợp với STT 130 Mục 11. Tài liệu pháp chế, Phụ lục 1 Thông tư 10/2022/TT-BNV</i>

				<i>của Bộ Nội Vụ</i>
	+ Số thứ tự 233		+ Số thứ tự 233: Hồ sơ hướng dẫn thực hiện tiêu chí an toàn phòng, chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai đề nghị sửa thành “ Hồ sơ hướng dẫn thực hiện tiêu chí an toàn phòng, chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã” thời hạn lưu trữ “05 năm” thành “vĩnh viễn”.	Cục QL Công trình Thủy lợi trao đổi với VP Nông thôn mới thống nhất
	+ Số thứ tự 235		+ Số thứ tự 235: Hồ sơ vận hành, điều tiết liên hồ chứa thuộc nhiệm vụ của Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT đề nghị sửa “Hồ sơ vận hành, điều tiết liên hồ chứa thuộc nhiệm vụ của Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia” thời gian lưu trữ là “05 năm” thành “vĩnh viễn”.	Cục QL công trình thủy lợi đã giải trình tại cuộc họp ngày 18.4 (theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Luật Lưu trữ, nội dung này không thuộc khoản 2 Điều 15 quy định về tài liệu lưu trữ vĩnh viễn. Vì vậy, đề nghị đưa nội dung này vào loại hồ sơ lưu trữ có thời hạn và điều chỉnh từ “05 năm” thành “20 năm”).

	Bổ sung thời hạn bảo quản		+ Bổ sung nội dung: Hồ sơ, tài liệu lưu trữ hàng năm về việc kiểm tra, theo dõi diễn biến tình trạng đề điều của lực lượng quản lý đề chuyên trách”, thời hạn lưu trữ “vĩnh viễn”.	Đề nghị giữ nguyên DT, Cục QL công trình thủy lợi đã giải trình tại cuộc họp ngày 18.4 (vì là nhiệm vụ thường xuyên của lực lượng chuyên trách QLDD quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 38 Luật Đề điều được bổ sung cập nhật thường xuyên theo diễn biến tình trạng đề điều).
	- Đề nghị sửa nội dung tại mục 223 và 225		- Đề nghị sửa nội dung tại mục 223 và 225 về “Hồ sơ các dự án nâng cấp đề điều, kê chống sạt lở thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025” đang trùng lặp.	Tiếp thu
	- Tại số thứ tự 257 mục 11.1		- Tại số thứ tự 257 mục 11.1 Hồ sơ, tài liệu về giao đất, cho thuê đất, đề nghị sửa “Hồ sơ, tài liệu về giao đất quy định tại Nghị định 101/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ” thành “Hồ sơ, tài liệu về giao đất quy định tại Nghị định 102/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ”.	Tiếp thu
4	- Sửa lỗi chính tả trang số 5, 16, 34,	Sở Nông nghiệp và Môi	- Sửa lỗi chính tả trang số 5, 16, 34, 46,	Tiếp thu

	46, 47,53 của dự thảo	<i>trường tỉnh Hưng Yên</i>	47,53 của dự thảo (1): “đăng kiểm viêm cá”; “đầu thầu”, “khiến nghị”, “khu chế suất”, “số chủ nguồn thải”, “khí lượng thủy văn”.	
	- Nhóm 9. Hồ sơ, tài liệu về chất lượng chế biến và phát triển thị trường: sửa số thứ tự 241 - Sửa quy định tại cột thời hạn lưu trữ đối với nhóm hồ sơ, tài liệu số thứ tự 242 của Phụ lục		- Nhóm 9. Hồ sơ, tài liệu về chất lượng chế biến và phát triển thị trường: sửa số thứ tự 241: “Hồ sơ thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản” - thời hạn lưu trữ 4 năm sang thành “<i>Hồ sơ thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; nhóm đơn vị sản xuất kinh doanh sản phẩm theo phân công</i>” - thời hạn lưu trữ 3 năm. Lý do: Thời hạn cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm là 3 năm; nhóm ngành hàng do doanh nghiệp được lựa chọn theo quy định pháp luật cho phép. - Sửa quy định tại cột thời hạn lưu trữ đối với nhóm hồ sơ, tài liệu số thứ tự 242 của Phụ lục sang thành: “<i>Khi lô sản xuất phẩm hết hạn sử dụng</i>”. Lý do: Để thực hiện việc theo dõi, truy xuất khi lô hàng bị sự cố.	Tiếp thu

	- Nhóm 14. Hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực môi trường của Phụ lục		- Nhóm 14. Hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực môi trường của Phụ lục: + Lược bỏ tên các nhóm trùng lặp. + Rà soát lại tên nhóm hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực môi trường phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. + Bổ sung nhóm hồ sơ, tài liệu về thẩm định, cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường. + Sửa quy định tại cột thời hạn lưu giữ đối với nhóm hồ sơ, tài liệu các số thứ tự 487, 490, 491, 514, 515 sang thành: “<i>Sau khi được phê duyệt báo cáo ĐTM mới thay thế cho ĐTM cũ/được cấp, cấp lại Giấy phép môi trường cho toàn bộ dự án/kết thúc dự án</i>”. - Sửa quy định tại cột thời hạn lưu giữ đối với nhóm hồ sơ, tài liệu các số thứ tự: 497, 510, 516, 527, 542 thành: “<i>Sau khi được cấp/cấp lại Giấy phép môi trường (các giấy phép thành phần hết hiệu lực)</i>”.	Tiếp thu theo ý kiến của Cục môi trường
5	- Đề nghị bổ sung thêm trong nhóm Hồ sơ, tài liệu Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		- Đề nghị bổ sung thêm trong nhóm Hồ sơ, tài liệu Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hồ sơ cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.	Đã có tại mục 37 dự thảo
	- Tại mục 14.1 hồ sơ, tài liệu về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá		- Tại mục 14.1 hồ sơ, tài liệu về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động	Tiếp thu theo ý kiến của Cục Môi trường

tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên	môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: + Hồ sơ, tài liệu thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược: Thời hạn lưu trữ vĩnh viễn. + Hồ sơ, tài liệu thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường (hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường); hồ sơ về đăng ký môi trường: Thời hạn lưu trữ đến khi kết thúc dự án.	
- Tại mục 14.2 và 14.3		- Tại mục 14.2 và 14.3, đề nghị điều chỉnh, bổ sung: + Đề nghị ghép chung nội dung liên quan đến phí bảo vệ môi trường đối với nước thải tại số thứ tự 495 (báo cáo nộp phí bảo vệ môi trường), số thứ tự 506 (dữ liệu về phí bảo vệ môi trường), số thứ tự 513 (hồ sơ thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp và chất thải) thành hồ sơ, tài liệu, dữ liệu, thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp: Thời hạn bảo quản 20 năm từ khi nộp phí. + Đề nghị bổ sung nội dung hồ sơ, tài liệu, dữ liệu về thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải: Thời hạn bảo quản 20 năm từ khi nộp phí.	Tiếp thu theo ý kiến của Cục Môi trường

	- Tại mục số 14.4 hồ sơ, tài liệu về bảo tồn đa dạng sinh học		- Tại mục số 14.4 hồ sơ, tài liệu về bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị bổ sung: + Hồ sơ, tài liệu về cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ: Thời hạn bảo quản 20 năm. + Hồ sơ, tài liệu về cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học: Thời hạn bảo quản vĩnh viễn. + Hồ sơ, tài liệu về xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích: Thời hạn bảo quản sau khi hợp đồng tiếp cận nguồn gen thanh lý, hết hiệu lực.	Tiếp thu theo ý kiến của Cục Môi trường
	- Tại mục 14.10 hồ sơ, tài liệu khác về môi trường		- Tại mục 14.10 hồ sơ, tài liệu khác về môi trường, đề nghị bổ sung: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường; báo cáo hiện trạng môi trường: Thời hạn lưu trữ 10 năm từ khi báo cáo.	Tiếp thu theo ý kiến của Cục Môi trường
	- Tại nhóm 15 về hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu		- Tại nhóm 15 về hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, đề nghị bổ sung: + Hồ sơ, tài liệu về báo cáo kiểm kê khí nhà kính, báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính: Thời hạn lưu trữ 10 năm từ khi báo cáo. + Hồ sơ, tài liệu về xác nhận tín chỉ các-bon: Thời hạn lưu trữ 20 năm từ khi xác nhận.	Tiếp thu theo ý kiến của Cục biến đổi khí hậu

	- Đề nghị nghiên cứu sử dụng thống nhất cụm từ “Nông nghiệp và Môi trường” - Tại tiêu đề của Phụ lục - Tại số thứ tự 48 - Tại số thứ tự 49 - Tại 3.1		- Đề nghị nghiên cứu sử dụng thống nhất cụm từ “Nông nghiệp và Môi trường” hoặc cụm từ “nông nghiệp và môi trường” trong dự thảo Thông tư và Phụ lục kèm theo. - Tại tiêu đề của Phụ lục kèm theo đề nghị chỉnh sửa cụm từ “bảo quản” thành “lưu trữ”. - Tại số thứ tự 48, “Báo cáo tình hình sinh vật gây hại 07 ngày, 01 tháng” quy định cùng thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu, đề nghị ghép thành một dòng, sắp xếp thứ tự theo thời hạn lưu trữ 10 năm, 03 năm và 02 năm. - Tại số thứ tự 49, đề nghị bổ sung thời hạn lưu trữ cho hồ sơ, tài liệu. - Tại 3.1. Hồ sơ, tài liệu về thú y, đề nghị sửa thành 3.2.	Các nội dung góp ý rõ ràng, có địa chỉ Văn phòng đã tiếp thu và sửa vào dự thảo
	- Tại số thứ tự 217		- Tại số thứ tự 217, “Hồ sơ dự án Quy hoạch hệ thống đê biển, đê cửa sông các tỉnh, thành phố từ Quảng Ninh đến Kiên Giang”, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh cụm từ “từ Quảng Ninh đến Kiên Giang” để phù hợp với chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.	Tiếp thu
	- Tại số thứ tự 223 và 225		- Tại số thứ tự 223 và 225, đề nghị bổ sung cụm từ “... giai đoạn 2026 - 2030” vào sau	Tiếp thu theo ý kiến của Cục QL đê điều và

			cụm từ “... giai đoạn 2021 - 2025” để phù hợp với Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.	PCTT
	- Tại nhóm 10		- Tại nhóm 10. Hồ sơ, tài liệu về xây dựng nông thôn mới, đề nghị nghiên cứu, bổ sung hồ sơ, tài liệu và thời hạn lưu trữ cho hồ sơ, tài liệu đề nghị xét, công nhận và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; thôn, xóm... nông thôn mới kiểu mẫu.	Tiếp thu
	- Tại số thứ tự 305, 306, 309 và 310		- Tại số thứ tự 305, 306, 309 và 310, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận số 127-KL/TW.	Tiếp thu, chỉnh sửa lại thành "cấp cơ sở"
	- Tại số thứ tự 422		- Tại số thứ tự 422 “Các văn bản chỉ đạo UBND các xã, thị trấn trong việc quản lý bảo vệ khoáng sản”, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung thành “Hồ sơ chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trong việc quản lý bảo vệ khoáng sản”.	Tiếp thu
	- Tại số thứ tự 487, 488		- Tại số thứ tự 487, 488, đề nghị bổ sung thời hạn lưu trữ cho hồ sơ. - Nghiên cứu bổ sung nhóm hồ sơ, tài liệu và thời hạn lưu trữ của nhóm hồ sơ, tài liệu quý, hiếm tại Phụ lục kèm theo cho thống	Tiếp thu ý kiến của Cục Môi trường, bỏ nhóm hồ sơ tài liệu quý hiếm theo ý kiến của Tổ soạn thảo, tổ biên tập ngày 18.4

			nhất với nhóm hồ sơ, tài liệu đã được quy định tại Điều 3 dự thảo Thông tư.	
	- Nghiên cứu, bổ sung nhóm hồ sơ, tài liệu và thời hạn lưu trữ: + Về cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, xử lý vi phạm		- Nghiên cứu, bổ sung nhóm hồ sơ, tài liệu và thời hạn lưu trữ: + Về cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, xử lý vi phạm... đối với kinh tế hộ, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và liên kết sản xuất trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.	Theo ý kiến của Cục Kinh tế Hợp tác và PTNT
	+ Về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học.		+ Về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học. - Đề nghị nghiên cứu, sắp xếp các hồ sơ, tài liệu trong từng nhóm, từng mục cho thống nhất từ quan trọng đến đơn giản, từ chung đến riêng; rà soát các lỗi chính tả trong từng hồ sơ và toàn văn dự thảo bảo đảm khoa học và thống nhất về kỹ thuật trình bày.	Tiếp thu
6	Đề nghị đánh số trang Phụ lục	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai	Đề nghị đánh số trang Phụ lục theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu theo Nghị định 78/2025/NĐ-CP
7	Tại các số thứ tự 89, 92, 103	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa	"Tại các số thứ tự 89, 92, 103 của dự thảo phụ lục quy định các hồ sơ, tài liệu có thời hạn bảo quản là '01 năm', đề nghị điều chỉnh thời hạn bảo quản	Tiếp thu

			thành '02 năm' để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Lưu trữ năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025. Cụ thể, quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu có thời hạn tối thiểu là 02 năm và tối đa là 70 năm kể từ năm kết thúc công việc. Đề nghị điều chỉnh thống nhất cách ghi thời hạn bảo quản có số 0 ở phía trước đối với những hồ sơ có thời hạn dưới 10 năm."	
8	- Số thứ tự số 6 (Nhóm 1):	UBND tỉnh Điện Biên	2. Về thời hạn lưu trữ: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu các nội dung trên để thống nhất với quy định thời hạn bảo quản theo Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ, do: Theo Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ (Phụ lục I) quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu theo các mức: vĩnh viễn, 70 năm, 30 năm, 20 năm, 10 năm, 5 năm hoặc theo thời gian cụ thể khác tùy thuộc vào giá trị pháp lý, hành chính, khoa học, lịch sử của tài liệu. Tuy nhiên, trong Phụ lục của dự thảo Thông tư, một số thời hạn lưu trữ chưa thống nhất các mức này, cụ thể như sau:	Giữ nguyên dự thảo vì theo quy định của Luật Lưu trữ, các Bộ quy định thời hạn lưu trữ ngành, lĩnh vực. Mặt khác, Thông tư số 10/2022/TT-BNV sẽ không còn hiệu lực khi Luật Lưu trữ có hiệu lực từ 1/7/2025

			- Số thứ tự số 6 (Nhóm 1): “<i>Hồ sơ hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các chương trình, chiến lược, đề án, phương án, dự án, quy hoạch, kế hoạch, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường đã được phê duyệt</i>” quy định thời hạn lưu trữ 20 năm. Trong khi tại Thông tư số 10/2022/TT-BNV (mục 1.2.6 - Hồ sơ kiểm tra, giám sát), thời hạn bảo quản thường là 10 năm.	
	2 - Số thứ tự số 27 (Nhóm 2) - Số thứ tự số 487 (Nhóm 14):		2 - Số thứ tự số 27 (Nhóm 2): “<i>Hồ sơ cấp giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu</i>” quy định thời hạn lưu trữ 2 năm kể từ ngày cấp giấy hoàn thành thủ tục hành chính. Trong khi tại Thông tư số 10/2022/TT-BNV (mục 1.3.1 - Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính), hồ sơ cấp phép hành chính có giá trị pháp lý ngắn hạn thường được lưu trữ 5 năm. - Số thứ tự số 487 (Nhóm 14): “<i>Hồ sơ, tài liệu thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược</i>” quy định thời hạn lưu trữ “<i>tính từ khi chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển kết thúc</i>” nhưng không xác định mức tối thiểu. Trong khi	Giữ nguyên dự thảo vì theo quy định của Luật Lưu trữ, các Bộ quy định thời hạn lưu trữ ngành, lĩnh vực. Mặt khác, Thông tư số 10/2022/TT-BNV sẽ không còn hiệu lực khi Luật Lưu trữ có hiệu lực từ 1/7/2025

			tại Thông tư số 10/2022/TT-BNV (mục 1.1.1 - Hồ sơ xây dựng quy hoạch, kế hoạch), các hồ sơ quan trọng như quy hoạch, chiến lược thường được lưu trữ vĩnh viễn.	
	3. Về thời hạn lưu trữ tối thiểu đối với một số hồ sơ Số thứ tự số 163 (Nhóm 5):		3. Về thời hạn lưu trữ tối thiểu đối với một số hồ sơ Số thứ tự số 163 (Nhóm 5): “ <i>Tài liệu về công tác quản lý, điều hành hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ</i> ” quy định thời hạn lưu trữ “ <i>đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành</i> ”. Theo khoản 2, Điều 15 Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013, thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ được xác định dựa trên giá trị lịch sử, pháp lý, khoa học. Hồ sơ quản lý tài nguyên quan trọng như rừng đặc dụng, phòng hộ cần được lưu trữ vĩnh viễn để đảm bảo giá trị lâu dài. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thành “vĩnh viễn”.	Tiếp thu
	4. Về quy định thời hạn lưu trữ trong cùng một nhóm Số thứ tự số 601 và 602 (Nhóm 15)		4. Về quy định thời hạn lưu trữ trong cùng một nhóm Số thứ tự số 601 và 602 (Nhóm 15): “ <i>Bảng số liệu khí tượng về nhiệt độ không khí (BKT-21)</i> ” lưu trữ 30 năm, trong khi “ <i>Bảng số liệu khí tượng về thời gian nắng (BKT-15)</i> ” lưu trữ vĩnh viễn. Cả hai	Tiếp thu

			đều là số liệu quan trắc khí tượng có giá trị khoa học lâu dài. Trong khi tại Thông tư số 10/2022/TT-BNV (mục 1.1.5 - Tài liệu khoa học, công nghệ), các tài liệu này thường được lưu trữ vĩnh viễn. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu các nội dung trên để thống nhất với quy định thời hạn bảo quản theo Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ.	
	5. Tên nhóm tại Phụ lục kèm theo dự thảo Thông tư - Đề nghị sửa tên hồ sơ số 261 và 262 Nhóm 11. Hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực đất đai, cụ thể: + Tên hồ sơ số 261 + Tên hồ sơ số 262		5. Tên nhóm tại Phụ lục kèm theo dự thảo Thông tư - Đề nghị sửa tên hồ sơ số 261 và 262 Nhóm 11. Hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực đất đai, cụ thể: + Tên hồ sơ số 261 “<i>Hồ sơ, tài liệu đăng ký cho thuê, cho thuê lại, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</i>” thành “<i>Hồ sơ, thủ tục đăng ký cho thuê, cho thuê lại, đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</i>”. + Tên hồ sơ số 262 “<i>Hồ sơ, tài liệu đã đăng ký xóa cho thuê, cho thuê lại, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</i>” thành “<i>Hồ sơ, thủ tục đã đăng ký xóa cho thuê, cho</i>	Bỏ 02 hồ sơ này, tiếp thu theo ý kiến của Cục Quản lý đất đai

			<i>thuê lại, xoá thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất”.</i> - Chuyển hồ sơ số thứ tự số 261 và 262 sang nhóm 11.3. Hồ sơ địa chính, Lý do: Nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 24, Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	
	6. Mục tên nhóm tại Nhóm 11.3. Hồ sơ địa chính Đề nghị xem xét bỏ mục tên nhóm các số thứ tự: 271, 272, 273, 274, 275, 276, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288, 289, 292, 293, 294. Chỉ giữ lại các tên nhóm có số thứ tự 270, 277, 278, 279, 280, 281, 290 và 291		6. Mục tên nhóm tại Nhóm 11.3. Hồ sơ địa chính Đề nghị xem xét bỏ mục tên nhóm các số thứ tự: 271, 272, 273, 274, 275, 276, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288, 289, 292, 293, 294. Chỉ giữ lại các tên nhóm có số thứ tự 270, 277, 278, 279, 280, 281, 290 và 291 tại Nhóm 11.3. Hồ sơ địa chính theo đúng quy định tại Điều 24 Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	Tiếp thu
	7. Thời hạn lưu trữ Nhóm 11.5		7. Thời hạn lưu trữ Nhóm 11.5. Hồ sơ thống kê, kiểm kê đất đai Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa thời hạn lưu	Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp với Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ

			trữ tại các số thứ tự 305, 307, 309, 310 là vĩnh viễn tại Nhóm 11.5. Hồ sơ thống kê, kiểm kê đất đai. Lý do: Nhằm đảm bảo tính đầy đủ, đồng bộ hồ sơ thống kê, kiểm kê đất đai phục vụ cho công tác tra cứu, khai thác thông tin tại Điều 24 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.	Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
III		CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ		
1.	- Tại các hồ sơ số 2; 3; 4; 5 - Tại các hồ sơ số 4; 5	Vụ Hợp tác quốc tế	- Tại các hồ sơ số 2; 3; 4; 5: Đề nghị bổ sung từ “<i>chính sách</i>” vào sau từ “<i>chiến lược</i>” thành “<i>Hồ sơ xây dựng, ban hành chương trình, chính sách...</i>”; - Tại các hồ sơ số 4; 5: Đề nghị bổ sung cụm từ “<i>quan trọng/trọng điểm quốc gia</i>” vào sau từ “<i>kế hoạch</i>”;	Đề nghị giữ nguyên dự thảo vì "chính sách" là danh từ chung. Việc định lượng các dự án/kế hoạch..quan trọng là không cần thiết vì cứ theo danh mục nêu trên thì đều có nội dung quan trọng
	- Bổ sung “ <i>Hồ sơ về Quản lý hội nghị hội thảo quốc tế lĩnh vực nông nghiệp và môi trường</i> ” vào mục Hồ sơ, tài liệu chung		- Bổ sung “ <i>Hồ sơ về Quản lý hội nghị hội thảo quốc tế lĩnh vực nông nghiệp và môi trường</i> ” vào mục Hồ sơ, tài liệu chung. Thời hạn lưu trữ là 05 năm;	Tiếp thu
	- Bổ sung “ <i>Hồ sơ về cơ quan đại</i>		- Bổ sung “ <i>Hồ sơ về cơ quan đại diện nông</i>	Đề nghị góp ý bổ sung

	<i>diện nông nghiệp và môi trường tại các cơ quan ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế” vào mục Hồ sơ, tài liệu chung</i>		<i>ng nghiệp và môi trường tại các cơ quan ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế” vào mục Hồ sơ, tài liệu chung. Thời hạn lưu trữ là 20 năm;</i>	vào thời hạn lưu trữ hồ sơ lĩnh vực ngoại giao
	- Bổ sung thời hạn lưu trữ của hồ sơ số 49 “ <i>Quy trình phòng chống sinh vật gây hại</i> ”;		- Bổ sung thời hạn lưu trữ của hồ sơ số 49 “ <i>Quy trình phòng chống sinh vật gây hại</i> ”; - Theo luật lưu trữ số 33/2024/QH15 thời hạn lưu trữ tối thiểu là 02 năm; vì vậy đề nghị xem xét sửa đổi thời hạn lưu trữ của các hồ sơ 89, 92, 103 là các hồ sơ hiện đang để thời hạn lưu trữ là 1 năm;	Tiếp thu
	- Xem xét bỏ quy định thời hạn lưu trữ đối với từng dự án cụ thể trong Thông tư		- Xem xét bỏ quy định thời hạn lưu trữ đối với từng dự án cụ thể trong Thông tư (trường hợp hồ sơ số 227 - dự án CAIFRM/ADB 10 và hồ sơ số 228 - dự án WB 10);	Tiếp thu
	- Tại hồ sơ số 246		- Tại hồ sơ số 246 đề nghị sửa thành: “ <i>Hồ sơ giải quyết rào cản kỹ thuật và xử lý phòng vệ thương mại của thị trường nhập khẩu</i> ”. Thời hạn lưu trữ đề nghị tăng lên thành 10 năm.	Tiếp thu
2	Về danh mục tài liệu lưu trữ	Cục Quản lý tài nguyên nước	Về danh mục tài liệu lưu trữ: Bổ sung “ <i>Hồ sơ về việc phối hợp giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia</i> ” với thời hạn lưu trữ là 20 năm (được quy định tại Phụ lục I, Thông tư 10/2022/TT-	Giữ nguyên dự thảo vì theo quy định của Luật Lưu trữ, các Bộ quy định thời hạn lưu trữ ngành, lĩnh vực. Mặt khác, Thông tư số

			BNV ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ, quy định thời hạn bảo quản tài liệu) vào Nhóm 11. Hồ sơ, tài liệu về lĩnh vực tài nguyên nước trên Dự thảo.	10/2022/TT-BNV sẽ không còn hiệu lực khi Luật Lưu trữ có hiệu lực từ 1/7/2025
3	Tại Điều 3	Cục Viễn thám Quốc gia	- Tại phần Dự thảo Phụ lục Thông tư cần đổi lại Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNNMT thay vì BNNPTNT. - Tại Điều 3. Hồ sơ, tài liệu về lĩnh vực viễn thám thuộc nhóm 16 nhưng trong phần Phụ lục diễn giải thuộc nhóm 17.	Tiếp thu
4	Nhóm 10. Hồ sơ, tài liệu về xây dựng nông thôn mới” với số thứ tự 255 và 256. Đề nghị bổ sung tại Điều 3	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	Trong Phụ lục kèm theo của Dự thảo Thông tư có quy định “Nhóm 10. Hồ sơ, tài liệu về xây dựng nông thôn mới” với số thứ tự 255 và 256. Đề nghị bổ sung tại Điều 3. Nhóm và thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.	Tiếp thu
5	- Rà soát, chỉnh sửa thống nhất cách ghi thời hạn hồ sơ - Tại mục số 591 phần Phụ lục - Rà soát, biên tập lỗi chính tả	Cục Chuyển đổi số	2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu, xem xét, cân nhắc, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung trong dự thảo: - Rà soát, chỉnh sửa thống nhất cách ghi thời hạn hồ sơ dưới 10 năm là một chữ số hay hai chữ số (ví dụ “05 năm” hoặc “5 năm”); - Cụ thể hóa thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu, không dùng khái niệm không xác định	Tiếp thu

			thời gian “căn cứ giá trị tài liệu” tại mục số 591 phần Phụ lục (Hồ sơ, tài liệu về khí tượng thủy văn do Đài khí tượng thủy văn tỉnh gửi đến) để có căn cứ triển khai thực hiện; - Rà soát, biên tập lỗi chính tả (ví dụ: mục số 114 phần Phụ lục “... đăng ký viêm tàu cá ...” thành “... đăng ký viên tàu cá ...”).	
6	Về Nhóm 2 mục 2.2 hồ sơ, tài liệu về bảo vệ thực vật + STT 35 + STT 40	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	- Tại trang 4: Tên tiêu đề: “Thời hạn bảo quản ...” đề nghị sửa “thời hạn lưu trữ ...” cho phù hợp với dự thảo Thông tư. Về Nhóm 2 mục 2.2 hồ sơ, tài liệu về bảo vệ thực vật - Tại trang 7: + STT 35: đề nghị bỏ “Sổ nghiệp vụ kiểm dịch thực vật lĩnh vực kiểm dịch thực vật”. Lý do: Thông tư số 20/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2021 quy định hồ sơ kiểm dịch thực vật thay thế Thông tư số 14/2012/TT-BNNPTNT ngày 27/3/2012 hướng dẫn hồ sơ nghiệp vụ kiểm dịch thực vật thì thành phần hồ sơ kiểm dịch thực vật không còn sổ chuyên môn nghiệp vụ kiểm dịch thực vật.	Tiếp thu

			+ STT 40: “Hồ sơ cấp giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật” đề nghị sửa thành “Hồ sơ cấp/cấp lại giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật”. - Tại trang 9: bổ sung sau STT 60, cụ thể như sau: + Tên nhóm: Hồ sơ cấp và giám sát mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu. + Thời hạn lưu trữ: 02 năm (Kể từ ngày có văn bản phê duyệt hoặc duy trì mã số xuất khẩu). + Lý do: sau khi được phê duyệt hoặc duy trì mã số, vùng trồng và cơ sở đóng gói sẽ được giám sát, đánh giá lại hàng năm; hồ sơ giám sát, đánh giá cũng được lưu tại Cơ quan chuyên môn của địa phương.	
7	Thông tư thuộc Nhóm 6	<i>Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 10</i>	Trình Bộ xem xét và bổ sung trong Thông tư thuộc Nhóm 6. Hồ sơ, tài liệu Quản lý và xây dựng công trình thủy lợi: Thời hạn lưu trữ tối đa đối với hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng của Chủ đầu tư các công trình thuộc dự án nhóm A, công trình thuộc dự án nhóm B và công trình thuộc dự án nhóm C kể từ khi đưa hạng	ý kiến về lưu trữ hồ sơ công trình thuộc lĩnh vực xây dựng, không thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và MT nên không đưa vào dự thảo.

			mục công trình xây dựng vào sử dụng. Lý do xin bổ sung: Hiện trong mục 4 Điều 26, Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định: “Thời hạn lưu trữ hồ sơ tối thiểu là 10 năm đối với công trình thuộc dự án nhóm A, 07 năm đối với công trình thuộc dự án nhóm B và 05 năm đối với công trình xây dựng thuộc dự án nhóm C kể từ khi đưa vào hạng mục công trình, công trình xâyduwngj vào sử dụng, chưa quy định thời gian lưu trữ tối đa. Do đó, các công trình do Ban 10 làm chủ đầu tư từ năm 1977 đến nay vẫn còn lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình, chưa tiêu hủy, bên cạnh đó trong định mức về diện tích sử dụng, không có định mức xây dựng kho chuyên dùng cho các đơn vị chủ đầu tư, Ban đang lưu tại các kho tạm hiện có của Ban với khối lượng hồ sơ rất lớn; quy định về vị trí việc làm đã được Bộ phê duyệt của các Ban không có vị trí cho người làm chuyên làm công tác lưu trữ.	
--	--	--	---	--